

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 237/2020/HS-ST

Ngày: 26- 8- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Long - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2020/QĐXXST - HS ngày 30/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh ngày 02/01/2003 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: phố Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T2 và bà: Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 11/5/2020 bị Tòa án thành phố Thanh Hóa xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thu H - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

Bị hại: Chị Bùi Thị H - SN 1985 “vắng mặt”

Trú tại: phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14h ngày 23/04/2020, sau khi nhận được điện thoại của bạn gái là Lê Thị Thảo N, địa chỉ: phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn T đi xe máy đến đón chị N từ phường N, thành phố T rồi cùng về nhà

chị N chơi. Đến 14h50 cùng ngày, trong lúc chị N đi tắm, không có người ở nhà. Lợi dụng sơ hở T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lén lút đi vào phòng ngủ tầng 1 của bố mẹ chị N là chị Bùi Thị H lục soát trong ngăn kéo tủ nhựa thấy 01 ví vải màu đen bên trong có 700.000đ và 01 bao lì xì màu đỏ rồi bỏ vào túi quần đi ra ngoài phòng khách ngồi đợi chị N tắm xong rồi cả hai đi lên phòng chị N ngồi chơi đến khoảng 15h T ra về. Trên đường về, T dừng xe kiểm tra số tiền trong bao lì xì là 6.060.000đ. Tổng số tiền T trộm cắp của chị H là 6.760.000đ. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, T cho anh Nguyễn Văn N2, trú tại: Đ, phường P, thành phố T và anh Trần Văn N3, trú tại: Đ, phường P, thành phố T vay 5.000.000đ (năm triệu đồng). Số tiền còn lại 1.760.000đ, T đến Công an phường A, thành phố T đầu thú và tự giác giao nộp.

Theo báo cáo của chị H, tài sản chị bị chiếm đoạt là 6.760.000đ tiền mặt. Số tiền trên chị H đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Văn N2 và anh Trần Văn N3 là những người đã vay tiền của Tú. Quá trình điều tra anh N2 và anh N3 không biết là tiền do T phạm tội. Sau khi được thông báo thì đã tự giác giao nộp nên Cơ quan Công an nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 07 đến 09 tháng tù. Tổng hợp với bản án sơ thẩm số 102 ngày 11/5/2020 của Tòa án thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 14h50 ngày 23/4/2020, Nguyễn Văn T đã trộm cắp của gia đình chị Bùi Thị H 6.760.000đ tiền mặt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã nhanh chóng lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần đ-ợc xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngày 11/5/2020 Tòa án thành phố Thanh Hóa đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian được tại ngoại để chờ xét xử vụ án trước bị cáo lại tiếp tục phạm tội ở vụ án này. Tuy lần xét xử này không coi đó là tiền án nhưng chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi áp dụng hành phạt cần căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Do bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 102 ngày 11/5/2020 Tòa án thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị H đã nhận lại số tiền 6.760.000đ đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo và chị H đã được giải quyết xong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 tháng tù của bản án số 102/2020/HSST ngày 11/5/2020 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và chị Bùi Thị H đã được giải quyết xong.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thủy